

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

*(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022
của Trường Đại học Sài Gòn)*

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

Tiếng Việt: QUỐC TẾ HỌC

Tiếng Anh: INTERNATIONAL STUDIES

2. Mã ngành: 7310601

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình Quốc tế học bậc đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt; có tri thức, nhận định được các vấn đề thuộc lĩnh vực quan hệ quốc tế; có kỹ năng, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành và liên ngành Quốc tế học; thành thạo ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu hội nhập khu vực và thế giới; có thái độ tích cực góp phần phát triển xã hội, gìn giữ nền độc lập dân tộc, đoàn kết, hợp tác quốc tế.

Với định hướng đào tạo quan hệ đối ngoại và truyền thông, chương trình cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hoá, xã hội, chính trị, nghệ thuật, lịch sử của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới; các mối quan hệ, chính sách đối ngoại và sự tương tác chính trị, xã hội, văn hóa trong hệ thống quốc tế; quan hệ kinh tế quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; các kỹ năng, nghiệp vụ từ cơ bản đến chuyên sâu trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ đối ngoại.

2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu chung đã đề ra, cụ thể hoá mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) qua các mục tiêu cụ thể, thể hiện những gì người học đạt được sau khi tốt nghiệp, CTĐT Quốc tế học định hướng quan hệ đối ngoại và truyền thông, hướng tới các

mục tiêu cụ thể (*Program objectives* – viết tắt là **POs**) như sau:

PO 1: Hình thành nền tảng vững chắc hệ thống kiến thức giáo dục đại cương; kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành thuộc lĩnh vực quan hệ đối ngoại, truyền thông.

PO 2: Sử dụng các kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo trong công tác chuyên môn, trong học tập nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực quan hệ đối ngoại và truyền thông.

PO 3: Vận dụng kiến thức chuyên môn, khả năng ngoại ngữ, kiến thức về công nghệ thông tin, pháp luật, kỹ năng tổ chức, lãnh đạo, kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực đối ngoại và truyền thông.

PO 4: Phát triển các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp: Kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại và truyền thông; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lập luận, phản biện khoa học; tư duy logic; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến các vấn đề truyền thông, đối ngoại của Việt Nam và các quốc gia trên thế giới; sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết, xử lý những vấn đề thực tiễn trong công tác đối ngoại và truyền thông.

PO 5: Có năng lực quản lý, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; có năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong thực tiễn công việc, trong công tác quản lý thuộc các lĩnh vực đối ngoại và truyền thông.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm trong tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và *đạt chuẩn về Ngoại ngữ (tiếng Anh), Tin học theo qui định* tại Phụ lục Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh), Tin học cho các ngành đào tạo (đính kèm Quyết định), người học sau khi tốt nghiệp đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC

Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật của tự nhiên, lịch sử, xã hội trong lĩnh vực được đào tạo; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực được đào tạo, nắm vững kỹ năng và kiến thức thực tế để giải quyết các công việc phức tạp trong quá trình tác nghiệp và nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực đối ngoại và truyền thông; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; có tư duy sáng tạo trong nghiên cứu, tổ chức thực hiện công việc chuyên môn; hiểu biết pháp luật Việt Nam và quốc tế để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đối ngoại và truyền thông; có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, CTĐT ngành Quốc tế học cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – viết tắt là PLOs) chia ra thành 2 phần:

1. Kiến thức chung

PLO 1: Hiểu các kiến thức cơ bản, toàn diện về khoa học xã hội và nhân văn; cơ sở lý luận, tư duy logic, nhận thức biện chứng về các vấn đề thuộc lĩnh vực đối ngoại và truyền thông.

PLO 2: Biết cách thu thập và xử lý dữ liệu, phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến các vấn đề đối ngoại và truyền thông.

2. Kiến thức nghề nghiệp

PLO 3: Biết, hiểu những kiến thức liên ngành về các vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa, ngoại giao, truyền thông của Việt Nam và thế giới; hệ thống hóa được khối kiến thức đại cương (triết học Mác - Lê-nin, kinh tế chính trị học,...); khối kiến thức cơ sở (lịch sử thế giới, chính trị quốc tế hiện đại, các tổ chức và diễn đàn quốc tế...); khối kiến thức chuyên ngành (nghị vụ ngoại giao, truyền thông đối ngoại, truyền thông đại chúng...); nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành Quốc tế học.

PLO 4: Nắm vững kiến thức chuyên sâu về khu vực học, quốc tế học; có kiến thức nâng cao về các vấn đề đối ngoại và truyền thông; quan điểm và đường lối đối ngoại của Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc, trong thực tiễn công tác ngoại giao của Đảng và Nhà nước.

PLO 5: Vận dụng khối kiến thức về chính trị - đối ngoại, truyền thông để tìm hiểu, phân tích, đánh giá công tác đối ngoại và hoạt động truyền thông của Việt Nam, khu vực và quốc tế.

PLO 6: Vận dụng kiến thức tin học và ngoại ngữ để chiếm lĩnh tri thức chuyên ngành đối ngoại, truyền thông và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; đạt các tiêu chuẩn căn bản của ngoại ngữ thứ hai.

PLO 7: Vận dụng hiểu biết về pháp luật Việt Nam và quốc tế liên quan đến lĩnh vực truyền thông và đối ngoại trong quá trình tác nghiệp.

PLO 8: Tổng hợp kiến thức liên ngành để nhận diện, đánh giá, tìm giải pháp giải quyết các vấn đề trong hoạt động đối ngoại và truyền thông.

B. KỸ NĂNG

1. Kỹ năng chung

PLO 9: Vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết những công việc đa dạng và phức tạp.

PLO 10: Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp; năng lực đánh giá dữ liệu và

thông tin; sử dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công tác.

PLO 11: Hình thành kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, chủ động và linh hoạt trong quan hệ đối ngoại.

2. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 12: Vận dụng kiến thức chuyên ngành Quốc tế học để nhận diện các vấn đề của thế giới; phân tích, lý giải và đề ra giải pháp cho các vấn đề về đối ngoại và truyền thông.

PLO 13: Thực hiện soạn thảo các văn bản đối ngoại đúng quy chuẩn trong nước và quốc tế; tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông quốc tế.

C. NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

PLO 14: Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc.

PLO 15: Có năng lực tự định hướng trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn công việc, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

PLO 16: Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

IV. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

POs	PLOs															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	x		x	x												
2		x							x							
3					x	x	x							x		
4								x		x	x	x	x		x	
5																x

PLOs: Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

V. KHẢ NĂNG NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, cử nhân ngành Quốc tế học - định hướng Quan hệ đối ngoại và Truyền thông có đủ năng lực thực hiện công việc, đáp ứng các vị trí việc làm cụ thể như sau:

- Làm việc tại các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan quan hệ đối ngoại;

- Làm việc tại các tổ chức quốc tế liên chính phủ và phi chính phủ;
 - Quan hệ công chúng, quản trị viên của các tổ chức, diễn đàn và các chương trình nghị sự quốc tế;
 - Làm việc tại các bộ phận phụ trách quan hệ đối ngoại, truyền thông tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam có quan hệ với nước ngoài, các công ty liên doanh, văn phòng đại diện của nước ngoài và các công ty nước ngoài tại Việt Nam;
 - Làm việc trong lĩnh vực truyền thông (đài phát thanh, đài truyền hình, các cơ quan thông tấn báo chí, sản xuất tin tức,... trong nước và quốc tế);
 - Hoạt động tổ chức sự kiện;
 - Tham gia nghiên cứu trong lĩnh vực Quốc tế học;
 - Tham gia thực hiện các dự án, đề án thuộc lĩnh vực đối ngoại và truyền thông.
- Sinh viên có thể học tập nâng cao trình độ ở các bậc cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ Quốc tế học/ Quan hệ Quốc tế tại các cơ sở đào tạo khác (trong hoặc ngoài nước).

VI. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Các chương trình, tài liệu trong nước:

- Chuẩn đầu ra CTĐT cử nhân ngành Quan hệ quốc tế - Học viện Ngoại giao;
- Chuẩn đầu ra CTĐT cử nhân ngành Quan hệ quốc tế - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội;
- Chuẩn đầu ra CTĐT cử nhân ngành Quan hệ quốc tế - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM;
- Chuẩn đầu ra CTĐT cử nhân ngành Quốc tế học - Trường Đại học Sư phạm TP.HCM;
- Chuẩn đầu ra CTĐT cử nhân ngành Truyền thông quốc tế - Học viện Ngoại giao.

Các chương trình, tài liệu quốc tế: University of Technology Sydney; OHIO State University; Northwestern University; Washington University.

**PHÓ TRƯỞNG KHOA
PHỤ TRÁCH**



TS. Tạ Quang Trung

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

